TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐIỆN BIÊN** TỈNH ĐIỆN BIÊN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2019/DS-ST
Ngày: 27/11/2019
V/v Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Vũ Thị Thanh Thủy.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quang Khải, ông Lò Văn Thương.

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Nguyễn Thu Hương - Thư ký Toà án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 34/2019/TLST - DS ngày 20 tháng 9 năm 2019 về "*Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2019/QĐST-DS ngày 04 tháng 11 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 20/2019/QĐST - DS ngày 14 tháng 11 năm 2019 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Bà Bùi Thị D, sinh năm 1961; Địa chỉ: Đội 17, xã T, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

* *Bị đơn:* Bà Lò Thị K, sinh năm 1979; Địa chỉ: Đội 4B, xã T, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

* *Người làm chứng:* Bà Phạm Thị T, sinh năm 1959.
Địa chỉ: Tổ 15, phường N, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.
(Nguyên đơn, bị đơn, người làm chứng có mặt tại phiên tòa).

NỘI D VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai đề ngày 20/9/2019 và tại phiên tòa nguyên đơn bà Bùi Thị D trình bày:

Bà D và bà Phạm Thị T là bạn quen biết nhau, bà T có đặt vấn đề hỏi bà D nếu có tiền thì cho bà Lò Thị K vay tiền, bà D đồng ý nhưng với điều kiện do không quen biết bà K nên bà T phải ký làm chứng thì bà D mới cho bà K vay tiền. Đến ngày 5/8/2018 bà Lò Thị K cùng với bà T có đến nhà bà D đặt vấn đề hỏi vay tiền, vì nghĩ bà K là giáo viên và là chỗ quen biết của bà T nên bà D đã tin tưởng và đồng ý cho bà K vay số tiền 35.000.000 đồng (ba mươi lăm triệu đồng), lãi suất 1,4%/ tháng. Thời hạn vay là 06 tháng tính từ ngày 5/8/2018, đến nay đã quá hạn 07 tháng. Đến hạn bà D đã gọi cho bà T để thúc bà K trả tiền, bà T có đến nhà bà K và gọi điện thoại, nhắn tin để đòi tiền đồng thời bà D và bà T có đến trường học nơi bà K đang công tác để trình bày với Hiệu trưởng nhà trường, nhưng bà K lúc nào cũng chỉ hẹn chờ bán đất sẽ trả

cho cho bà D số tiền trên, bà D được biết bà K đã bán đất, đã nhận tiền nhưng không chịu trả tiền cho bà D, bản thân bà D đang bị bệnh ung thư, thường xuyên ốm đau phải đi Hà Nội điều trị nhiều lần. Vì vậy bà D làm đơn khởi kiện ra Tòa án nhân dân huyện Điện Biên yêu cầu bà K phải trả cho bà số tiền 35.000.000 đồng (Bà mươi lăm triệu đồng) tiền gốc và lãi suất 1,4%/ tháng.

Tại Biên bản về kiểm tra việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ ngày 22/10/2019 và tại phiên tòa bà D chỉ yêu cầu bà K phải trả số tiền gốc là 35.000.000 đồng (ba mươi lăm triệu đồng) và không yêu cầu bà K phải trả lãi suất như đã thỏa thuận ban đầu.

Tại văn bản ý kiến của bị đơn và tại phiên tòa bà Lò Thị K trình bày: Bà có được bà Phạm Thị T dẫn đến nhà bà Bùi Thị D để giới thiệu vay số tiền là 35.000.000 đồng (ba mươi lăm triệu đồng) vào ngày 5/8/2018 với lãi xuất 4%/ tháng; Hẹn 6 tháng sau sẽ hoàn trả gốc. Sau đó hàng tháng bà K vì quen biết và quá tin tưởng chỗ bà T nên đã trực tiếp đưa tiền lãi là 1.400.000 đồng (một triệu bốn trăm nghìn đồng)/ tháng cho bà T để chuyển trả cho bà D, thời gian trôi qua hàng tháng bà D cũng chưa một cuộc điện thoại nào yêu cầu phải trả tiền vì mọi tháng bà K đều trả lãi đều đặn cho qua bà T, bà T có trách nhiệm chuyển đến tay bà D, từ ngày 5/6/2019 vì làm ăn thua lỗ, phá sản, nợ quá nhiều nên bà K đã tạm dừng chưa trả tiền lãi cho bà D. Bà K đã trực tiếp trao đổi với bà T vì bà T đã tìm đến tận nhà bà K để đòi tiền. Vì bà D cho vay nặng lãi nên bà K không đủ khả năng trả mà xin khất để trả gốc, mọi chuyện bà K đã trao đổi trực tiếp với bà T, bà T đã hiểu rõ hoàn cảnh phá sản của bà K. Khi được Tòa án gọi lên nhận thông tin bà K mới biết bà D đã tự ý sửa nội D giấy vay tiền từ lãi xuất 4%/ tháng thành 1,4%/ tháng để trốn tránh việc cho vay nặng lãi. Bà K yêu cầu Tòa án xem xét thẩm định lại nét bút viết số 1 trong nội D giấy vay tiền gốc mà bà D đã giao nộp cho Tòa. Bà K khẳng định số 1 viết đằng trước số 4% là bà D tự viết thêm vào. Đề nghị Tòa án làm sáng tỏ sự việc này trước khi bàn đến việc tiếp theo.

Tại phiên tòa bà K có bổ sung thêm lời khai, bà K đưa ra phương thức trả nợ cho bà D là sẽ có trách nhiệm trả số tiền 1.000.000 đồng/ tháng đến khi nào trả hết số tiền gốc là 35.000.000 đồng thì thôi.

Tại bản tự khai đề ngày 21/10/2019 và tại phiên tòa người làm chứng bà Phạm Thị T trình bày:

Do có mối quan hệ quen biết bà K nên bà K có đến nhà bà T đặt vấn đề hỏi vay tiền để lo việc riêng, nhưng vì lúc đó bà T không có tiền nên đã đồng ý đi hỏi hộ bà K, bà T có quen biết bà D nên có đặt vấn đề với bà D để hỏi vay tiền hộ bà K, bà D có yêu cầu nếu bà T đứng ra làm chứng thì bà D mới cho vay. Ngày 5/8/2018 bà T đưa bà K đến nhà bà D vay số tiền 35.000.000 đồng (ba mươi lăm triệu đồng), thời hạn 06 tháng, lãi suất 1,4%/ tháng theo sự thỏa thuận của 02 bên. Bà K tự viết giấy vay tiền và tự ghi lãi suất, bà T ký vào giấy vay tiền với tư cách người làm chứng. Sau khi vay tiền xong bà K không đến nhà bà D để trả tiền lãi, đến ngày 05/02/2019 đến hạn bà K không những không trả tiền gốc mà còn không trả tiền lãi, bà D đến nhà bà T yêu cầu bà T phải đưa đi tìm gặp bà K để đòi tiền gốc và lãi, bà T đến nhà bà K tìm gặp thì bà K chỉ hứa hẹn, khất lần từ ngày này sang ngày khác, đến ngày 10/9/2019 bà T và bà D có làm đơn và đến Trường THCS Thanh Xương nơi bà K giảng dạy, thầy hiệu trưởng có gọi bà K về để thống nhất thỏa thuận ngày trả tiền,

nhưng bà K dứt khoát không về, trốn tránh nghĩa vụ trả nợ, ngoài ra bà T còn có nhắn tin, gọi điện đòi tiền, bà K có trả lời bằng tin nhắn là sẽ trả tiền nhưng phải chờ bà K bán đất, khi bà K bán đất xong thì không trả tiền cho bà D mà lại sử dụng vào việc khác, bà K lại hứa hẹn nhưng không nói ngày cụ thể, lại còn có những thái độ bất hợp tác. Việc bà D làm đơn ra Tòa án yêu cầu bà K phải trả số tiền gốc là 35.000.000 đồng và lãi suất 1,4%/tháng là hoàn toàn có cơ sở và đúng sự thật. Đề nghị Tòa án huyện Điện Biên giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ đã được xem xét tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] **Về tố tụng:** Đây là vụ án Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản giữa bà Bùi Thị D và bà Lò Thị K thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên được quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Trong quá trình giải quyết vụ án bà Lò Thị K đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án liên quan đến việc giải quyết vụ án nhưng bà K chỉ có văn bản ý kiến trả lời thông báo thụ lý vụ án; nhưng không đến tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; không đến tham gia phiên tòa ngày 14/11/2019, HĐXX ra Quyết định hoãn phiên tòa và được mở lại vào ngày 27/11/2019 bà K có mặt tại phiên tòa.

[2] **Về nội D:** Theo giấy vay tiền mặt ngày 05/8/2018 thì bà Lò Thị K có vay của bà Bùi Thị D số tiền 35.000.000 đồng (Ba mươi lăm triệu đồng) lãi suất 1,4%/ tháng, lãi suất trả hàng tháng, số tiền gốc vay với thời hạn 6 tháng tính từ này 5/8/2018 sẽ trả cho bà Bùi Thị D số tiền gốc đã vay, nhưng đến hạn vào ngày 05/02/2019 bà K không trả nợ cho bà D theo đúng thời hạn đã thỏa thuận. Vì vậy bà D yêu cầu bà K phải trả cho bà D số tiền gốc là 35.000.000 đồng (Ba mươi lăm triệu đồng) và không yêu cầu tính lãi suất. Sau khi nhận được thông báo thụ lý vụ án số 34/TB-TLVA, ngày 20/9/2019 của Tòa án nhân dân huyện Điện Biên bà Lò Thị K đã có văn bản ý kiến cá nhân nộp vào ngày 15/10/2019 bà K công nhận có vay số tiền gốc là 35.000.000 đồng (ba mươi lăm triệu đồng) vào ngày 5/8/2018, thời hạn vay 06 tháng, nhưng bà K cho rằng lãi suất thỏa thuận giữa hai bên là 4%/ tháng chứ không phải 1,4%/ tháng như giấy vay tiền mặt gốc do bà K viết, bà D tự viết thêm số 1 vào trước số 4% để nhằm trốn tránh việc cho vay nặng lãi, và đề nghị Tòa án thẩm định nét bút, sau khi được Tòa án giải thích về quy trình, thủ tục làm đơn yêu cầu giám định chữ viết thì bà K đã không làm đơn yêu cầu giám định chữ viết và không có văn bản, tài liệu, chứng cứ gì khác để chứng minh cho việc bà D tự ý viết số 1 vào trước số 4% . Tại bản ảnh in tin nhắn do Người làm chứng cung cấp tại Tòa án đã thể hiện nội D quá trình đòi nợ bà K số tiền 35.000.000 đồng tiền gốc đã hơn 01 năm nhưng không có tiền lãi. Do vậy ý kiến phản bác của bà K đưa ra là không có căn cứ và không được chấp nhận.

Từ những phân tích và nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Bùi Thị D, buộc bà Lò Thị K phải có trách nhiệm trả cho bà D số tiền gốc là 35.000.000 đồng (ba mươi lăm triệu đồng) và không yêu cầu tính lãi suất là hoàn toàn phù hợp với quy định tại

Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015.

[3] **Về án phí:** Yêu cầu khởi kiện của bà Bùi Thị D được chấp nhận nên bà D không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Buộc bà Lò Thị K phải chịu 1.750.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch (35.000.000 đồng x 5% = 1.750.000 đồng) theo quy định tại khoản 1 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Về pháp luật áp dụng: Áp dụng khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 điều 39, khoản 1 Điều 147, Điều 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng Điều 463, 464, 465, 466 của Bộ luật dân sự;

- Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

2. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Bùi Thị D.

Buộc bà Lò Thị K phải có trách nhiệm trả cho bà Bùi Thị D số tiền là 35.000.000 đồng *(Ba mươi lăm triệu đồng)*. Bà D không yêu cầu tính lãi suất.

3. Về án phí: Bà Bùi Thị D không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch. Hoàn trả lại cho bà Bùi Thị D toàn bộ số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 875.000 đồng (*Tám trăm bảy mươi lăm nghìn đồng*) tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2010/0002996 ngày 20 tháng 9 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

Buộc bà Lò Thị K phải chịu 1.750.000 đồng (một triệu bẩy trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

4. Về nghĩa vụ thi hành án: Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (bà Bùi Thị D) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án (bà Lò Thị K) còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

"Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự - người phải thi hành dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

5. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 27/11/2019./.

***Nơi nhận*:**
- Viện kiểm sát ND huyện ĐB;
- Những người tham gia tố tụng;

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- Chi cục Thi hành án DS huyện ĐB;
- Toà án tỉnh Điện Biên;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

Vũ Thị Thanh Thủy

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Vũ Thị Thanh Thủy

***Nơi nhận*:**
- Viện kiểm sát ND thành phố ĐBP;
- Những người tham gia tố tụng;
- Chi cục Thi hành án DS thành phố ĐBP;
- Toà án tỉnh Điện Biên;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vũ Thị Tuyến

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

***Nơi nhận*:**
- Viện kiểm sát ND thành phố ĐBP;
- Những người tham gia tố tụng;
- Chi cục Thi hành án DS thành phố ĐBP;
- Toà án tỉnh Điện Biên;
- Lưu hồ sơ vụ án;

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- Lưu VP.

Vũ Thị Tuyến

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

***Nơi nhận*:**
- Viện kiểm sát ND thành phố ĐBP;
- Những người tham gia tố tụng;
- Chi cục Thi hành án DS thành phố ĐBP;
- Toà án tỉnh Điện Biên;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vũ Thị Tuyến